

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **01/2019/HS-ST**
Ngày: 18/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Pha;

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Xuân Nghi;

- Bà Phan Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Nin - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên (tăng cường cho TAND huyện P).

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Phan Đình Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2018, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2018/TLST-HS ngày 03/12/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Diệp L (tên gọi khác: Biễn), sinh năm 1991; nơi ĐKTT: 144 Nguyễn Công T, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Phú N, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1970; vợ Nguyễn Phan Thị Thanh T (đã ly hôn năm 2017); con Nguyễn Thiên N, sinh năm 2017; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 14/2/2012 bị TAND thành phố T xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 22/6/2012 bị TAND thành phố T xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đã chấp hành xong ngày 19/3/2017; nhân thân: Ngày 30/11/2018 bị TAND thành phố T phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác ngày 30/4/2018, có mặt.

*** Người bị hại:**

1. Ông Nguyễn Tấn H, sinh năm 1980 ; Nơi ĐKTT: 27 Cao Bá Q, khu phố 7, thị trấn T, huyện N, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Thảo T, sinh năm 1983; Nơi ĐKTT: 27 Cao Bá Q, khu phố 7, thị trấn T, huyện N, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1990; Nơi ĐKTT: Khu phố 5, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

2. Bà Mai Thị Bích H, sinh năm 1966; Nơi ĐKTT: Khu phố 5, phường P, thành phố T, tỉnh P, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 18/4/2018, Nguyễn Diệp L đến nhà nghỉ Ngọc Thương ở thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên thuê phòng 204 ngủ, mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khoảng 01 giờ ngày 19/4/2018 L thức dậy đi đến phòng 201, thấy anh Nguyễn Tấn H cùng vợ chị Nguyễn Thị Thảo T ngủ say nên lén mở cửa đột nhập vào phòng lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Huawei; 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 200.000 đồng trong túi quần anh H, rồi đi về phòng 204. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày L gọi xe taxi đến chở L về nhà. Ngày 21/4/2018 L đem 02 điện thoại trộm cắp được bán cho 01 người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại quán cà phê cóc ở Phường 1, thành phố T số tiền 1.500.000 đồng, số tiền này L tiêu xài cá nhân.

Ngày 10/10/2018, Hội đồng định giá tài sản huyện P kết luận: Điện thoại di động hiệu Huawei trị giá 4.800.000 đồng; điện thoại di động hiệu Nokia có giá trị 1.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản L chiếm đoạt là 6.800.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 27/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Diệp L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Diệp L vẫn khai nhận tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố là đúng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Diệp L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Diệp L phạt 12 đến 15 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 77/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của TAND thành phố T. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/4/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Tấn H và Nguyễn Thị Thảo T yêu

cầu bồi thường 6.800.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Phú Yên, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Diệp L tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Để có tiền tiêu xài cá nhân khoảng 01 giờ ngày 19/4/2018 Nguyễn Diệp L lén lút vào phòng 201 của nhà nghỉ Ngọc Thương lấy trộm 02 điện thoại di động và 200.000 đồng với tổng giá trị tài sản mà L chiếm đoạt là 6.800.000 đồng nên truy tố, xét xử bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng tội.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, nhưng không chịu lương thiện làm ăn mà lại lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác và gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, nên cần xử lý nghiêm. Bị cáo là người có nhân thân xấu từng bị xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học sửa chữa sai lầm mà tiếp tục phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Mặc dù, bị cáo đã tự thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải áp dụng điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nhưng xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo nên cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo Nguyễn Diệp L phải bồi thường cho vợ chồng anh Nguyễn Tấn H và chị Nguyễn Thị Thảo T số tiền 6.800.000đ.

[8] Vật chứng vụ án: Trả lại giấy CMND số 221324223 mang tên Nguyễn Thành L mà bị cáo lấy vào việc phạm tội của mình.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; 340.000 đồng (*Ba trăm bốn mươi nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Diệp L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Diệp L;

Phạt: Bị cáo **Nguyễn Diệp L – 01 (một) năm tù.**

Tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 77/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của TAND thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/4/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả lại cho bị hại vợ chồng anh Nguyễn Tấn H và chị Nguyễn Thị Thảo T số tiền 6.800.000 đồng (sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 trả lại giấy CMND số 221324223 mang tên Nguyễn Thành Luân.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Diệp L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm và 340.000 đồng (*Ba trăm bốn mươi nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng

cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện P;
- Người tham gia tố tụng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện P;
- PV 27;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Lưu án văn; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Pha

